

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KV1
THÀNH PHỐ H**

Bản án số: **186/2025/HS-ST**

Ngày: **26- 11 - 2025**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KV1 - THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lan

2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân KV1, Thành phố

H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV1 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thuỷ Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân KV1, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 216/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K (tên gọi khác: /); Giới tính: Nam; sinh ngày 06 tháng 6 năm 1976 tại Thành phố H; Nơi đăng ký thường trú: 98/10 HTP, Khu phố M, Phường 3T, Quận B1, Thành phố H (*nay là Phường 2T, Thành phố H*); Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Nguyễn Văn B2 (đã chết) và bà Trần Thị T (đã chết). Hoàn cảnh gia đình: Sống chung như vợ chồng với bà Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh năm 1984, có 01 người con sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 18/12/1992, bị Tòa án nhân dân huyện NB xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” (*Bị cáo phạm tội dưới 16 tuổi, không có án tích*).

+ Ngày 08/11/1996, bị Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Ngày 20/8/1998, bị Tòa án nhân dân Quận B1 xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Ngày 12/02/2004, bị Tòa án Thành phố H xử phạt 7 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02 tháng 5 năm 2025 “*có mặt*”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Vào lúc 11 giờ 40 phút ngày 25/4/2025, Tổ tuần tra Công an Phường M1, Quận B (*nay là phường XC*) tuần tra đến bờ tường bên hông nhà số A77 NTH, phát hiện Nguyễn Văn K có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trong tay trái của K có 03 (ba) ống nhựa được hàn kín hai đầu chứa ma túy, nên cơ quan Công an thu giữ vật chứng và đưa K về trụ sở làm rõ. Qua xét nghiệm, Nguyễn Văn K dương tính với ma túy loại MOP (Heroin).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn K khai nhận vào đầu tháng 04/2025, K gọi điện thoại cho 01 người đàn ông tên “N” (không rõ lai lịch) để mua ma túy về sử dụng.

Lần thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ 17 phút ngày 24/4/2025, K dùng số điện thoại 077xxxx281 của K gọi điện đến số 077923xxxx của “N” để hỏi mua 100.000 đồng ma túy. Sau đó, K sử dụng xe “Cub 82”, biển số 52 L8 - XXXX, đến trước nhà 77/3A NTH, Phường XC gặp “N” để lấy 01 ống nhựa bịt kín hai đầu bên trong chứa ma túy Heroin và trả tiền mặt cho “N”. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 25/4/2025, K mang số ma túy trên đến khu vực gầm Cầu 2T 2, phường 3T, Thành phố H sử dụng một mình.

Lần thứ hai: Vào khoảng 10 giờ 44 phút ngày 25/4/2025, K gọi điện cho “N” để hỏi mua 300.000 đồng ma túy. Đến khoảng 11 giờ 35 phút cùng ngày, K điều khiển xe máy hiệu “Cub 82”, biển số 52 L8 - XXXX, đến trước nhà 77/3A NTH, Phường XC, để lấy 03 ống nhựa bịt kín hai đầu, bên trong chứa ma túy Heroin và trả tiền mặt cho “N”. Khi K đi về đến đầu hẻm A77 NTH, thì K bị Công an Phường XC phát hiện và đưa về trụ sở Công an Phường làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 5798/KL-KTHS ngày 30/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố H kết luận: 03 (ba) ống nhựa chứa chất bột có khối lượng là 0,2356 gam là ma túy Heroin.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án và vật đang bị tạm giữ:

- 03 (ba) ống nhựa màu xanh, hàn kín hai bên đầu được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Hải Đăng (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đen, Imei: 8102216xxx76396, bên trong có sim số 077xxxx281, đã qua sử dụng là điện thoại của bị cáo K ;

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS KV1 ngày 07/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân KV1, Thành phố H truy tố Nguyễn Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV1 trình bày lời luận tội: Bảo lưu quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng 01/CT-VKS KV1 ngày 07/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân KV1, Thành phố H, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K mức án tù 03

năm đến 04 năm tù và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân KV1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 11 giờ 40 phút ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại bờ tường bên hông nhà số A77 NTH, phường XC, Thành phố H, Công an phường XC tuần tra phát hiện Nguyễn Văn K đang cất giữ trong lòng bàn tay trái khối lượng 0,2356 gam ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của Nguyễn Văn K đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn K được thực hiện trước ngày 01 tháng 7 năm 2025. Căn cứ theo quy định tại Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Bộ luật hình sự (có hiệu lực thi hành từ 01/7/2025), Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo.

[3]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn K là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì để phục vụ cho việc sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội.

[4]. *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo K có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án, trong đó vào năm 2004, đã bị xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, đây

cũng là tình tiết Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, phạm tội không vì mục đích tư lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Tân.

[6]. Những vấn đề khác liên quan trong vụ án:

- Đối với người đàn ông tên “N” sử dụng số điện thoại 077923xxxx bán ma túy cho K không xác định được nhân thân lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã có văn bản số D4758/YC-CSMT ngày 24/6/2025 yêu cầu Tổng công ty viễn thông Mobifone cung cấp chứng cứ, đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử liên quan đến vụ án, nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục xác minh, làm rõ, nếu đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

- Đối với xe gắn máy hiệu “Cup 82”, biển số: 52L8 - XXXX, đã qua sử dụng. Quá trình xác minh do ông Dương Văn H1 là chủ sở hữu. Năm 2004, ông H1 đã bán xe máy cho ông Lâm Văn T2 và ông T2 cho K mượn xe để chạy xe ôm, không biết K sử dụng xe đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại xe gắn máy hiệu “Cup 82”, biển số 52L8 – XXXX cho ông T2. Ông T2 nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- 03 (ba) ống nhựa màu xanh, hàn kín hai bên đầu được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Hải Đăng (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đen, Imei: 8102216xxx76396, bên trong có sim số 077xxxx281, đã qua sử dụng là điện thoại của bị cáo K dùng để liên hệ mua ma túy nên tịch thu sung Quỹ nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Văn K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 5 năm 2025.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) ống nhựa màu xanh, hàn kín hai bên đầu được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Hải Đăng (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định;

- Tịch thu sung Quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell, màu đen Imei: 8102216xxx76396, bên trong có sim số 077xxxx281, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 44/2026 ngày 03 tháng 11 năm 2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an TP. H và Thi hành án dân sự KV1).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

2. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng; (1)
- CA TP.H (PV 06); (1)
- TAND TP.H; (1)
- Sở Tư pháp TP.H; (1)
- VKSND KV1; (2)
- CQĐT CA TP.H; (2)
- **THADS KV1**; (1)
- THAHS TAND KV1 (4)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Xuân Quỳnh

